

MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. BÙI THỊ TUYẾT MAI*

Abstract: The measures are mentioned to educate professional ethics for students at colleges of education by this article include raising the awareness of the importance of professional ethics for students; teaching integratedly; fostering the emotions, beliefs and professional ethics for students through regular pedagogical training; building a healthy educational environment and promoting the role of self-management of students.

Keywords: professional ethics education, pedagogical college students.

Do sự tác động tiêu cực của cơ chế thị trường và xu thế toàn cầu hóa, các tệ nạn xã hội xuất hiện ngày càng nhiều và đã ảnh hưởng không nhỏ tới một bộ phận sinh viên (SV), nhất là một số SV chưa nhận thức đúng đắn, đầy đủ vị trí, vai trò của đạo đức, nhân cách. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy: “có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”. “Tài” và “đức” là 2 phẩm chất tạo nên sự hoàn thiện cho mỗi con người. Vì vậy, trong quá trình học tập và rèn luyện hiện nay, thế hệ học sinh (HS), SV nói chung, SV cao đẳng sư phạm (CĐSP) nói riêng cần tăng cường rèn “đức”, luyện “tài” để hoàn thành tốt nhiệm vụ của bản thân, kế tục xứng đáng sự nghiệp của cha anh trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bài viết này đề cập một số biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp (GDĐĐNN) cho SV các trường CĐSP trong giai đoạn hiện nay. Cụ thể:

1. Lồng ghép, tích hợp GDĐĐNN vào quá trình dạy học

Đây là vấn đề rất cần thiết nhằm bồi dưỡng, nâng cao nhận thức và thái độ đúng đắn đối với các chuẩn mực đạo đức cho SV. Trên cơ sở đó, họ sẽ có định hướng đúng đắn, phù hợp về giá trị nghề nghiệp trong bối cảnh hiện nay, có ý thức rèn luyện khả năng sáng tạo, chủ động và phòng, tránh những tác động tiêu cực từ cơ chế thị trường. Qua tìm hiểu thực trạng giảng dạy ở một số trường CĐSP cho thấy, đội ngũ giảng viên (GV) có đủ điều kiện thực hiện việc lồng ghép giáo dục đạo đức (GDĐĐ) vào bài giảng của mình. Tuy nhiên, họ chỉ coi trọng mặt kiến thức trong bài giảng mà chưa chú ý lồng ghép GDĐĐ vào bài học cho SV, hoặc nếu có thì việc lồng ghép nội dung GDĐĐ vào bài giảng cũng chưa được cụ thể, nhiều GV còn gặp khó khăn lúng túng, đặc biệt là những GV thuộc

các chuyên ngành khoa học tự nhiên. Để làm tốt công tác này, ngoài việc chỉ đạo chung của nhà trường, các tổ chuyên môn cũng cần xây dựng nội dung kết hợp GDĐĐ phù hợp với môn học, tích hợp việc giáo dục tư tưởng chính trị thành một tiêu chí đánh giá xếp loại giờ dạy của GV các môn học.

2. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

Cần thống nhất nhận thức tới từng GV, SV, coi việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh là một yêu cầu trong quá trình rèn luyện đạo đức nghề nghiệp (ĐĐNN), cần đa dạng các hoạt động giáo dục như: tổ chức thi kể chuyện, đóng kịch với những chủ đề khác nhau về Chủ tịch Hồ Chí Minh, thi viết về tấm gương người tốt, việc tốt, thi cán bộ giỏi, SV tài năng..., tổ chức tham quan các di tích cách mạng theo chủ đề và những nội dung cụ thể. Việc tổ chức các hoạt động phải thiết thực, mang ý nghĩa giáo dục, phù hợp với xã hội hiện đại nhằm hình thành các giá trị văn hoá mới trên cơ sở của nền văn hóa truyền thống; xây dựng được mục đích trọng tâm của hoạt động để tìm kiếm hình thức cho phù hợp. Cần có sự thống nhất cao, sự chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường đến các Khoa, phòng, ban và GV bằng nghị quyết cụ thể, gắn các hoạt động Đoàn Thanh niên vào mục tiêu đào tạo của nhà trường, nhất là mục tiêu GDĐĐNN. Để nâng cao hiệu quả hoạt động này, Đoàn Thanh niên cần phối hợp với nhà trường có chương trình huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cho các cán bộ phụ trách Đoàn trường và các chi đoàn. Bên cạnh đó, cần kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động dạy học trên lớp với hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để phát triển tình cảm, động cơ đạo đức đúng đắn, dẫn

* Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình

đến hành vi, chuẩn mực ĐĐNN. Đầu tư cơ sở vật chất, huy động các nguồn lực, trong đó có nguồn lực tài chính, tạo thuận lợi cho các hoạt động học tập theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (RLNVSP)

Hoạt động RLNVSP bao gồm nhiều hoạt động phong phú như: kĩ năng viết bảng, thuyết trình, giảng bài; tổ chức cho SV nghe báo cáo của hiệu trưởng, GV dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi, phụ trách công tác Đoàn, Đội. Đây là hoạt động đặc trưng của nhà trường sư phạm, giúp SV có được những nhận thức, kĩ năng, kĩ xảo cần thiết cho nghề nghiệp sau này, trên cơ sở đó để hình thành những phẩm chất ĐĐNN cần thiết: Yêu trẻ, yêu nghề, lòng nhân ái, bao dung và các phẩm chất nghề nghiệp khác. RLNVSP là một trong những biện pháp cơ bản nhằm GDĐĐNN cho SVSP. Để làm tốt công tác này, SV phải có tinh thần, ý thức tự giác, chủ động tìm kiếm các hoạt động hàm chứa nội dung RLNVSP để từng bước chuẩn bị hành trang nghề nghiệp của mình, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Muốn vậy, SV phải nắm được các yêu cầu khách quan của nhiệm vụ rèn luyện và biến nó thành nhu cầu thiết yếu trong quá trình học tập, rèn luyện của bản thân, bởi lẽ nhu cầu là động lực đầu tiên thúc đẩy hành động của con người. Các trường CĐSP cần thực hiện kế hoạch RLNVSP thông qua việc tổ chức cho SV đi kiến tập sư phạm, tạo điều kiện để SV tiếp xúc với thực tiễn giáo dục phổ thông. Nhờ hoạt động RLNVSP mà SV sẽ có được những bài học, những kinh nghiệm quý báu trong chặng đường nghề nghiệp tiếp theo của mình. Trong thời gian kiến tập, yêu cầu SV phải thực hiện nghiêm túc các khâu: dự giờ, soạn giáo án, tập giảng, lên lớp để rèn luyện tính kỉ luật, tính tổ chức. Đây là điều kiện thuận lợi để củng cố, rèn luyện kĩ năng, phong cách sư phạm cho SV. Cần xây dựng quy trình RLNVSP cho cả năm, khóa học để chủ động trong khâu quản lí và tổ chức; đa dạng hoá các hình thức rèn luyện để lôi cuốn SV tham gia với tinh thần cao nhất, nhà trường cần tạo điều kiện về cơ sở vật chất và thời gian nhiều hơn nữa cho SV như: Thư viện nên bổ sung thêm sách về nghiệp vụ sư phạm; các khoa sắp xếp thời khóa biểu phải khoa học, hợp lí hơn để dẫn đưa SV vào nền nếp học tập; thành lập trường thực hành trong các trường sư phạm vì đây là nơi tốt nhất để SV sư phạm RLNVSP; lựa chọn các trường thực hành phù hợp, đáp ứng được yêu cầu học tập của SV.

4. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh

Môi trường có tác động to lớn đến quá trình rèn luyện đạo đức, đóng vai trò quan trọng tới việc

GDĐĐNN. Các yếu tố môi trường như gia đình, bè bạn... đều có những ảnh hưởng đến giáo dục nhân cách cho SV. Với môi trường sư phạm cần mang tính "mô phạm", vì thế cần tạo dựng môi trường thân thiện ngay tại các lớp học, chú ý đến xây dựng và phát huy vai trò của tổ chức như ban cán sự lớp, chi đoàn thanh niên, hội SV..., bằng các hoạt động thiết thực như: tổ chức học nhóm, đôi bạn học tập, các phong trào của Đoàn, lớp được tiến hành thường xuyên dưới sự kiểm tra giám sát của GV chủ nhiệm. Bên cạnh đó, xây dựng môi trường văn hoá trong nhà trường bằng các hoạt động mang tính giáo dục, sinh hoạt chính trị, nói chuyện thời sự, hội diễn, các cuộc thi đua... Với SV có những biểu hiện yếu kém, cần phải thường xuyên gần gũi, thuyết phục cảm hoá để kết hợp giáo dục, cần tích cực đưa những SV này tham gia vào các hoạt động xã hội, chú ý biểu dương kịp thời khi có thành tích. Tổ chức cho SV học tập, giao lưu với môi trường bên ngoài như hoạt động kết nghĩa với các đơn vị bộ đội, với các trường học đóng trên địa bàn...

5. Rèn luyện nội quy, quy chế sinh hoạt học tập

Đoàn Thanh niên kết hợp với Ban quản lí kí túc xá tổ chức đội thanh niên có trách nhiệm thường xuyên đôn đốc SV thực hiện nội quy phòng ở, đảm bảo chỗ ở của cá nhân gọn gàng, ngăn nắp, tiện lợi, sạch đẹp. Mỗi phòng cần có một bản hợp đồng với ban quản lí kí túc xá cam kết việc thực hiện nội quy như: thời gian sinh hoạt tập thể, giữ vệ sinh bảo vệ môi trường, thời gian học tập sinh hoạt cá nhân, luân phiên trực nhật... Phát động phong trào thi đua giữa các lớp, các khoá học, các phòng ở, các khoa về việc thực hiện nội quy, quy chế như lên lớp đúng giờ, tiếp khách đúng giờ, giữ vệ sinh môi trường kí túc xá... Thường xuyên nêu gương "người tốt, việc tốt" trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các bản tin phát thanh của trường, của khoa. Xây dựng nội quy để SV thực hiện, bao gồm nội quy trong phòng ở, phòng ăn, phòng đọc sách... Xây dựng hệ thống bản tin để SV có thể theo dõi những quy định của nhà trường, của kí túc xá, hoặc các đoàn thể. Để giúp họ thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nội quy, quy chế thì nhất thiết phải có sự đôn đốc, kiểm tra của nhà trường giúp cho SV biến việc thực hiện nội quy, quy chế thành thói quen đạo đức.

6. Phát huy vai trò tự quản trong SV

Đây vừa là mục tiêu, vừa là nguyên tắc giáo dục. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, khi cơ chế thị trường đang có những tác động tiêu cực không nhỏ đến các học đường, thì việc phát huy vai trò tự quản, tinh năng động sáng tạo trong học tập, rèn luyện ở SV là một

nguyên tắc có ý nghĩa hết sức quan trọng, giúp họ biến quá trình GDĐĐNN thành quá trình tự giáo dục, tự rèn luyện của bản thân. Việc tự giáo dục, tự rèn luyện là sự thể hiện một trình độ cao về đạo đức của SV sư phạm. Thực tế cho thấy những SV sư phạm có ý thức tự giáo dục, tự rèn luyện thường có kết quả học tập tốt, có sự trưởng thành nhanh chóng hơn. Bên cạnh đó, GV chủ nhiệm, các tổ chức đoàn thể cần tổ chức các hoạt động để hướng SV hoạt động sao cho phù hợp với mục tiêu đào tạo, tránh tình trạng “khoán trắng”, “thả nổi” để SV tự do hoạt động theo sở thích, hứng thú riêng của các cá nhân, vì như vậy sẽ mất đi vai trò của giáo dục. Tổ chức tự quản của tập thể SV, xây dựng tập thể SV như lớp học, trường học, tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội liên hiệp SV thành môi trường giáo dục là một yêu cầu, một nguyên tắc giáo dục của nhà trường, có như vậy mới rèn luyện được đạo đức cho các em. Cần xây dựng tập thể đáp ứng 5 đặc điểm sau: - Có mục tiêu hoạt động thống nhất; - Có chương trình kế hoạch hoạt động cụ thể; - Có đội ngũ tự quản đủ năng lực; - Có kỉ luật tập thể chặt chẽ; - Có dư luận tập thể lành mạnh.

Để GDĐĐNN cho SV các trường CĐSP có hiệu quả, cần có sự phối kết hợp giữa các tổ chức, nhiều lực lượng. Nâng cao nhận thức cho SV về vị trí, vai trò của ĐĐNN, tăng cường GDĐĐNN cho SV thông qua dạy học lồng ghép, tích hợp các môn học cơ bản; tích cực bồi dưỡng tình cảm, niềm tin ĐĐNN cho SV thông qua RLNVSP thường xuyên; xây dựng nhà trường thành môi trường giáo dục lành mạnh; phát huy vai trò chủ thể của SV và năng lực tự quản của tập thể chính là những biện pháp cần thiết để nâng cao việc GDĐĐNN cho SV. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Văn Đồng (1974). *Công tác giáo dục và người thầy giáo xã hội chủ nghĩa*. NXB Sự thật.
- [2] PH.N. Gônôbôlin (1976). *Những phẩm chất tâm lí của người giáo viên*. NXB Giáo dục.
- [3] Phạm Minh Hạc (1995). *Tâm lí học đại cương*. NXB Giáo dục.
- [4] Lê Văn Hồng - Lê Ngọc Lan - Nguyễn Văn Thành (2001). *Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Sinh Huy - Nguyễn Hữu Dũng (1996). *Giáo dục học*. NXB Giáo dục.

Giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức...

(Tiếp theo trang 81)

Giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức và lối sống cho CB, GV, CNV là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của nhà trường. Vì vậy, công tác này cần phải được tiến hành thường xuyên, nhằm góp phần nâng cao nhận thức, cũng như xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ để nhà trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao. Để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục công tác chi bộ, chính quyền, công đoàn, đoàn thanh niên cần phối hợp và thực hiện đồng bộ các biện pháp trên. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT. *Quy định về đạo đức nhà giáo* (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [2] Bộ Chính trị. *Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam. *Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/1/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI): Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*.

Thực trạng quản lí liên kết đào tạo...

(Tiếp theo trang 90)

cụ thể: + Xây dựng kế hoạch ĐT, tổ chức tuyển sinh; + Phối hợp với cơ sở liên kết để QL kế hoạch ĐT, nội dung chương trình; + QL hoạt động dạy của GV; + QL hoạt động học của HV; + Phối kết hợp với cơ sở liên kết để QL kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HV; + QL trang thiết bị, cơ sở vật chất với nhiều biện pháp QL cụ thể. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2013). *Hỏi - đáp về một số nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2012 của Thủ tướng (2012). *Thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam thời kì 2011-2020 và đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội giai đoạn 2011-2015*.
- [3] Dự án Giáo dục vì sự phát triển - VOV (2012). *Hiệu trưởng với vấn đề đổi mới đánh giá học sinh*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Tiến Hùng (2014). *Quản lí chất lượng trong giáo dục*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Quý Lâm - Kim Phượng (2015). *Cẩm nang công tác quản lí dành cho hiệu trưởng trường học*. NXB Lao động.